TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2020/DS-ST
Ngày 16/7/2020;
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Hồng Giang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Mạnh Khang; Bà Đào Thị Xê.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Ngô Thị Luyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 16/7/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2020/TLST-DS ngày 28/02/2020, về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-DS ngày 08/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2020/QĐST-DS ngày 29/6/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1978; Trú tại: Thôn 1, xã L, huyện H, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1977; Trú tại: Thôn 1, xã L, huyện H, thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Tại Đơn khởi kiện, Bản tự khai, nguyên đơn là chị Đỗ Thị Thu H trình bày:

Ngày 27/9/2018, chị cho anh Nguyễn Đình T vay số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu). Hai bên có lập thành văn bản là "Giấy nhận nợ" thành 02 bản, chị và anh T, mỗi người giữ 01 bản với thỏa thuận thời hạn vay 01 năm (từ ngày 27/9/2018 đến ngày 27/9/2019), khoản vay không có lãi, vào này 30/9/2018, anh T sẽ trả cho chị 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), sau đó mỗi tháng anh T trả cho chị 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Ngày 30/9/2020, anh T thực hiện đúng thỏa thuận đã trả cho chị số tiền là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), việc anh T trả nợ chị có ký xác nhận vào bản gốc giấy nhận nợ do anh T giữ. Sau đó, mặc dù nhiều lần chị yêu cầu anh T trả nợ nhưng đến nay, anh T không trả thêm cho chị lần nào. Nay chị yêu cầu anh T trả cho chị số tiền còn nợ là: 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng).

Chị không yêu cầu anh T phải trả lãi khoản vay.

* Bị đơn là anh Nguyễn Đình T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không chấp hành, không có lời khai.

* Tại Biên bản làm việc ngày 10/3/2020, UBND xã Lại Yên cung cấp:

Anh Nguyễn Đình T hiện có đăng ký hộ khẩu thường trú và thưởng xuyên sinh sống cùng bố mẹ đẻ của anh T tại địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện H, thành phố Hà Nội.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ Khoản 3 Điều 26; khoản 1 và khoản 2 Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự 2015; đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Thu H, buộc anh Nguyễn Đình T phải trả cho chị H số tiền còn nợ là 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng); Về án phí: Anh Nguyễn Đình T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà.

[1] Về tố tụng:

- Tranh chấp giữa chị Đỗ Thị Thu H với anh Nguyễn Đình T là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc quy định tại khoản 3, Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- Bị đơn hiện đang cư trú tại địa bàn huyện Hoài Đức, Toà án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt họ là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo tài liệu, chứng cứ là "Giấy nhận nợ ngày 27/9/2018" do chị Đỗ Thị Thu H cung cấp: Vào ngày 27/9/2018, chị H cho anh Nguyễn Đình T vay số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu) với thỏa thuận thời hạn vay 01 năm kể từ ngày 27/9/2018 đến ngày 27/9/2019, khoản vay không có lãi, ngày 30/9/2018 anh T trả 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), sau đó mỗi tháng anh T trả cho chị H 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Theo chị H, anh T đã trả cho chị 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Từ đó đến nay, anh T chưa trả thêm cho chị đồng nào. Nay chị H yêu cầu anh T trả cho chị số tiền còn nợ là: 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng) là phù hợp với quy định tại Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự 2015, do đó buộc anh T phải trả cho chị H số tiền 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng).

Bị đơn là anh Nguyễn Đình T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự nên phải tự chịu hậu quả (nếu có) về việc không chấp hành quy định pháp luật.

Chị H tự nguyện không yêu cầu anh T phải trả khoản tiền lãi là phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

[3] Về án phí:

- Anh Nguyễn Đình T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định trên số tiền phải trả cho chị H là: 55.000.000đ x 5% = 2.750.000đ (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Chị Đỗ Thị Thu H được hoàn trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; khoản 1 và khoản 2 Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng các Điều: 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Thu H.

- Anh Nguyễn Đình T phải trả cho chị Đỗ Thị Thu H số tiền 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản

1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Ghi nhận chị H tự nguyện không yêu cầu về khoản tiền lãi.

2. Về án phí: *Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

- Anh Nguyễn Đình T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 2.750.000đ (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho chị số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2015/0009522 ngày 28/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: *Áp dụng Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự:*

- Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Hoài Đức;
- UBND xã Lại Yên;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- TAND. TP Hà Nội;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)
Đỗ Hồng Giang